

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **13**/2023/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **20** tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2023 - 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và
Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí trong các cơ sở
giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn
hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2023 - 2024, như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Quy định vùng áp dụng mức thu và số tháng thu học phí

a) Thu học phí theo địa điểm cơ sở giáo dục công lập thuộc các vùng trong tỉnh, cụ thể:

Vùng thành thị: Gồm các phường trên địa bàn tỉnh;

Vùng nông thôn: Gồm các xã, thị trấn không phải là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Gồm các xã, thị trấn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

b) Số tháng thu học phí: Thu theo số tháng thực học nhưng không quá 09 tháng/năm học.

3. Quy định mức thu học phí năm học 2023 - 2024

TT	Cấp học hoặc trường	Mức thu học phí năm học 2023 - 2024 (nghìn đồng/học sinh/tháng)		
		Vùng thành thị	Vùng nông thôn	Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
1	Mầm non (nhà trẻ, mẫu giáo bán trú và không bán trú)	300	100	50
2	Tiểu học	300	100	50
3	Trung học cơ sở	300	100	50
4	- Trung học phổ thông. - Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.	300	200	100
	Trường trung học phổ thông Chuyên Vĩnh Phúc	360		

Học sinh tiểu học đang học tại cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí. Học phí đối với cấp tiểu học quy định tại Nghị quyết này dùng làm cơ sở để hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học đang học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

4. Quy định mức thu học phí học trực tuyến (học online)

Mức thu học trực tuyến bằng 80% mức thu học phí học trực tiếp được quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện ủy, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (01). Đ (50b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Thúy Lan